

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 26/06/2020

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD5+CLO+CTC1	7:25	2+15+0	0+0+0		0+19+3	0+0+0	
2		VSP01+TD1+P8	7:25	2+2+18	0+0+0		5+0+17	0+0+0	
3		P4+P6+TD1	9:25	8+7+3	0+0+0		6+4+11	0+0+0	

TTĐBSX



FLIGHT MANIFEST

DATE: 26/06/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 416	ETD: 07:35
FLIGHT: 01	TO: TD5 - CLO - CTC1	CREW: ĐỨC - KHAI - HTNam	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐOÀN BƯU TÂM	TD5	96	1	15	30	109	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYỄN LẬP QUỐC	CLO	35	1	4		65	KHOAN	Vietnamese
3	PHẠM ĐỨC MINH	CLO	38	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
4	VU VĂN QUYNH	CLO	42	1	3		74	KHOAN	Vietnamese
5	HOÀNG THANH MINH	CLO	39-40	2	5		64	KHOAN	Vietnamese
6	ĐẶNG VĂN ĐO	CLO	41	1	5		79	KHOAN	Vietnamese
7	NG. QUỐC LAI*CAM-PVDT	CLO	44	1	4		72	KHOAN	Vietnamese
8	LÊ HUYNH TRUNG	CLO	43	1	8		75	KHOAN	Vietnamese
9	LUÔNG HUNG TRIẾT	CLO	45	1	15		68	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYỄN MẠNH CƯỜNG	CLO					88	KHOAN	Vietnamese
11	TRẦN VĂN KHANG	CLO	36	1	5		72	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYỄN HOÀNG TRƯỞNG	CLO	46	1	10	80	75	KHOAN	Vietnamese
13	TRẦN NGỌC AN	CLO					70	KHOAN	Vietnamese
14	TRẦN THÈ NHƯ	CLO	37	1	5		68	KHOAN	Vietnamese
15	HOÀNG TRUNG THÔNG	CLO	32	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
16	PHẠM TẤT LỰC	CLO	33-34	2	16		74	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD5	1	1	15	109	30	0		
2	CLO	15	15	90	1.084	80	19		
3	CTC1	0	0	0	0	0	3		
	TOTAL	16	16	105	1.193	110	22		
	WEIGHT KG			105	1.193	110			

GRAND TOAL: 1.408 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 26/06/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:30
FLIGHT: 02	TO: VSP01 - TD1 - P8	CREW: Phong - Mạnh - HIẾU	ETA: 09:10
xanh-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LUONG ANH TUAN	VSP01	98	1	8	40	72	LHKH-TNI	Vietnamese
2	NGUYEN VAN TUNG	VSP01	95	1	10		70	SHINTRAC	Vietnamese
3	HOANG VAN NAM	TD1	20	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
4	BUI NGOC QUANG	TD1					65	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYEN DINH NAM*TT	TD1	18-19	2	10		75	KHOAN	Vietnamese
6	BUI VAN LUAN	TD1	23	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
7	TRAN HUY QUANG	TD1	17	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
8	TRAN MANH TIEP	TD1	16	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
9	TRAN THANH TUAT	TD1	14	1	5		50	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYEN THIEN TUAN	TD1	15	1	5	50	65	KHOAN	Vietnamese
11	VU QUY VINH	TD1	26-27	2	10		65	KHOAN	Vietnamese
12	TRUONG HUY BINH-PVDT	TD1	22	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
13	PHAM VAN MINH	TD1	13	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
14	TRAN MANH HUNG	TD1	24	1	6		70	KHOAN	Vietnamese
15	TRAN QUANG LUONG	TD1	21	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYEN QUANG THUC	TD1	25	1	5		62	KHOAN	Vietnamese
17	TRUONG XUAN TRUNG	TD1	35	1	10		65	KHOAN	Vietnamese
18	NINH DUC THUAT	TD1	12	1	5		62	KHOAN	Vietnamese
19	KARIMOV	TD1	29	1	12		90	D-HANH	Russian
20	THAN HUU TRUONG	TD1	30,34	2	15		75	CODIEN	Vietnamese
21	DAO NGUYEN HUNG	P8	56	1	15	20	65	KH-THAC	Vietnamese
22	PHAN VAN HOC	P8	57	1	15		65	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	VSP01	2	2	18	142	40	1		
2	TD1	18	20	118	1.241	50	16		
3	P8	2	2	30	130	20	5		
TOTAL		22	24	166	1.513	110	22		
WEIGHT KG				166	1.513	110			

GRAND TOAL: 1.789 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 26/06/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 09:30
FLIGHT: 03	TO: P4 - P6 - TD1	CREW: Phong - Mạnh - HIẾU	ETA: 11:10
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN QUANG HUY	P4	43-44	2	15		50	XAYLAP	Vietnamese
2	NGUYEN VAN THE	P4	42	1	10	20	65	XAYLAP	Vietnamese
3	LE DINH HOAN	P4	45-46	2	10		68	XAYLAP	Vietnamese
4	LE ĐANG TIEN	P4	41	1	10		65	XAYLAP	Vietnamese
5	PHAN TRUONG GIANG	P4	47	1	8		70	XAYLAP	Vietnamese
6	NGUYEN VIET DUC	P4	49-50	2	18		65	XAYLAP	Vietnamese
7	TRAN NGOC ĐANG	P4	51-52	2	17		70	XAYLAP	Vietnamese
8	TRAN VAN ĐOAN	P4	48	1	10		65	XAYLAP	Vietnamese
9	ĐO VIET LONG	P6	41	1	11		57	CODIEN	Vietnamese
10	HA MANH HOANG	P6	40	1	10		70	CODIEN	Vietnamese
11	ĐO PHONG TUNG	P6	45-46	2	15		65	XAYLAP	Vietnamese
12	LE CANH TU	P6	37	1	5		60	XAYLAP	Vietnamese
13	NGUYEN DINH DAT	P6	38-39	2	15		62	XAYLAP	Vietnamese
14	CU CHI CONG	P6	43-44	2	17	50	70	XAYLAP	Vietnamese
15	PHAM NGOC BAO	P6	42	1	10		64	XAYLAP	Vietnamese
16	NIKITIN	TD1	40	1	5		95	ANTOAN	Russian
17	NGUYEN HUU TUYEN	TD1	39	1	10		60	DVL	Vietnamese
18	TRAN THAI AN	TD1	36-38	3	17		72	DVL	Vietnamese
19	HA KHUONG DUY	TD1	41-42	2	15		63	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

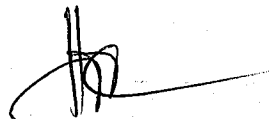
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P4	8	12	98	518	20	6		
2	P6	7	10	83	448	50	4		
3	TD1	4	7	47	290	0	11		
TOTAL		19	29	228	1.256	70	21		
WEIGHT KG				228	1.256	70			

GRAND TOAL: 1.554 KGS

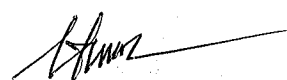
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN ĐDTT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 27/06/2020

STT	NOMBA Y	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		P10+TD2	7:25	9+13	0+0		6+16	0+0	

TTBDSX



FLIGHT MANIFEST

DATE: 27/06/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	TO: P10 - TD2	CREW: Hạnh - KHOÀN - MQUÂN	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	CAO VAN GIAP	P10	13	1	8		85	XAYLAP	Vietnamese
2	NGUYEN HONG YEN	P10	04	1	15		70	XAYLAP	Vietnamese
3	HOANG BA DUC	P10	11-12	2	15		81	XAYLAP	Vietnamese
4	TRAN QUANG SANG	P10	05-06	2	15	40	50	XAYLAP	Vietnamese
5	LUU MANH TIEN	P10	200	1	15		67	XAYLAP	Vietnamese
6	DO TIEN MANH	P10	02-03	2	15		76	XAYLAP	Vietnamese
7	TRAN XUAN LOC	P10	07-08	2	15		56	XAYLAP	Vietnamese
8	TRINH VAN BAU	P10	01	1	15		72	XAYLAP	Vietnamese
9	TRAN VAN TRUONG	P10	09-10	2	15		76	XAYLAP	Vietnamese
10	BUI THO DUONG	TD2	23	1	12		60	KHOAN	Vietnamese
11	DO XUAN VANG*TT	TD2					79	KHOAN	Vietnamese
12	TRINH QUOC KHANH	TD2	15-16	2	10		69	KHOAN	Vietnamese
13	DINH DUY HAI	TD2	24	1	10		75	KHOAN	Vietnamese
14	HOANG VIET LINH	TD2	20	1	9		97	KHOAN	Vietnamese
15	PHAN VAN DIEP	TD2					81	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYEN KHACH HA TRUNG	TD2	21	1	5		76	KHOAN	Vietnamese
17	LE VINH THUAT	TD2	19	1	12		79	KHOAN	Vietnamese
18	VU VAN DOAI	TD2	17	1	6		79	KHOAN	Vietnamese
19	TRAN XUAN UYEN	TD2	14	1	8	60	63	KHOAN	Vietnamese
20	NGUYEN QUOC KHANH	TD2	18	1	4		82	KHOAN	Vietnamese
21	VO DUC GIAP*MC-PVD	TD2	22	1	6		60	KHOAN	Vietnamese
22	MAI NGOC QUYEN*CAM	TD2	25,27	2	8	25	69	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P10	9	14	128	633	40	6		
2	TD2	13	13	90	969	85	16		
TOTAL		22	27	218	1.602	125	22		
WEIGHT KG				218	1.602	125			

GRAND TOAL: 1.945 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 28/06/2020

STT	NOMBA Y	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD3	7:25	22	0		22	0	
2		TD3+TD5	7:25	6+16	0+0		5+17	0+0	
3		P4+TD3	9:25	17+1	0+0		0+22	0+0	

l
TTBDSX MRA FHO 1 0 (cấp an MRA)

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
TD3 2 NGƯỜI ĐI KIỂM TRA Đĩa S BAY BK20 VỀ CHUYẾN CUỐI

FLIGHT MANIFEST

DATE: 28/06/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	TO: TD3	CREW: Nam - NPhú - HIẾU	ETA: 09:10
XANH-1			

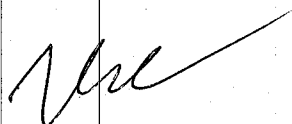
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	KARAVKA LI	TD3	48-49	2	15		110	KHOAN	Russian
2	ĐẶNG HUY LONG	TD3	63	1	5	40	65	KHOAN	Vietnamese
3	LÊ TRỌNG TUYẾN*TT	TD3	57	1	3		72	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYỄN VĂN HÙNG	TD3	47	1	8		74	KHOAN	Vietnamese
5	PHẠM VIỆT DŨNG	TD3	76	1	3		67	KHOAN	Vietnamese
6	LÊ TU HỌP	TD3	46	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
7	TRẦN VĂN HẢI*MC-PVD	TD3	55	1	8		73	KHOAN	Vietnamese
8	PHẠM MINH TRỌNG-PVDT	TD3	52	1	9		70	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN THANH NHAN	TD3	56	1	10		75	KHOAN	Vietnamese
10	BUI VĂN NGHĨA	TD3	51	1	5		78	KHOAN	Vietnamese
11	LÊ SỸ HÙNG	TD3	54	1	9		68	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYỄN ĐỨC THÀNH	TD3	53	1	7		70	KHOAN	Vietnamese
13	ĐẶNG XUÂN LƯU	TD3					67	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYỄN SƠN HẢI	TD3	58	1	5		83	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYỄN VIỆT THẮNG	TD3	64-65	2	7		75	KHOAN	Vietnamese
16	ĐỖ VINH TUY	TD3	59-60	2	15	120	78	D-HANH	Vietnamese
17	ĐOÀN MẠNH CƯỜNG	TD3	61	1	6		74	D-HANH	Vietnamese
18	ĐỖ DUY ĐÔNG	TD3					68	D-HANH	Vietnamese
19	NGO VĂN LINH	TD3					70	SBAY	Vietnamese
20	SEREBROV	TD3	50	1	10		80	VTB	Russian
21	NGUYỄN ĐÌNH MUỘI	TD3	62	1	6		75	PSV	Vietnamese
22	TRẦN VĂN LỤC	TD3	66	1	8		92	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD3	22	22	144	1.649	160	22		
	TOTAL	22	22	144	1.649	160	22		
	WEIGHT KG			144	1.649	160			

GRAND TOAL: 1.953 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST

DATE: 28/06/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 416	ETD: 07:35
FLIGHT: 2	TO: TD3 - TD5	CREW: LHAI - KHAI - HTNam	ETA: 09:15
CAM-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN VAN HIEN	TD3	94	1	5		80	PSV	Vietnamese
2	NGUYEN VIET THANG	TD3	92	1	2		63	PSV	Vietnamese
3	HO SY THANH	TD3	91	1	4		57	PSV	Vietnamese
4	NGUYEN VAN LAP	TD3	90	1	5		65	PSV	Vietnamese
5	NGUYEN TUAN HAI	TD3	93	1	2		60	PSV	Vietnamese
6	EMILIANOV	TD5	46	1	7		103	KHOAN	Russian
7	HA VAN DUNG	TD5	49	1	4		87	KHOAN	Vietnamese
8	TRINH HOANG KHANH	TD5	44-45	2	18		86	KHOAN	Vietnamese
9	HOANG XUAN THI	TD5	51	1	5		73	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYEN MANH THU*TT	TD5	41	1	3	80	70	KHOAN	Vietnamese
11	HOANG NGOC DANH	TD5	39	1	2		64	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYEN HOANH VU	TD5	43	1	3		78	KHOAN	Vietnamese
13	LE TIEN DUNG	TD5	38	1	5		72	KHOAN	Vietnamese
14	LE HUY TIEN HAI	TD5	200,3000	2	5		67	KHOAN	Vietnamese
15	DANG MINH KHAI	TD5	47	1	3		85	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYEN VAN TUAN	TD5	48	1	4		55	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYEN VAN NGA	TD5	50	1	2		60	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYEN VAN PHAT-PVDT	TD5	42	1	3		70	KHOAN	Vietnamese
19	HA THANH TUNG	TD5	54	1	5		90	KHOAN	Vietnamese
20	NGUYEN QUANG ANH	TD5	40	1	6		67	ANTOAN	Vietnamese
21	DO HOAI THANH	TD5	52	1	15		70	DVL	Vietnamese
22	TRAN DAI HUNG	TD5	53	1	12		69	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD3	5	5	18	325	0	5		
2	TD5	17	19	102	1.266	80	17		
	TOTAL	22	24	120	1.591	80	22		
	WEIGHT KG			120	1.591	80			

GRAND TOAL: 1.791 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 28/06/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 09:30
FLIGHT: 3	TO: P4 - TD3	CREW: Nam - NPhú - HIẾU	ETA: 11:10
XANH-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN TUẤN NGỌC	P4	69	1	15		60	XAYLAP	Vietnamese
2	ĐINH VŨ TIẾN	P4	70	1	15		75	XAYLAP	Vietnamese
3	NGUYỄN VĂN HÙNG	P4	56	1	12		72	XAYLAP	Vietnamese
4	TRẦN XUÂN TÚC	P4	61-62	2	20		57	XAYLAP	Vietnamese
5	NGUYỄN TIẾN ĐỀ	P4	54-55	2	20		55	XAYLAP	Vietnamese
6	PHẠM VĂN LONG	P4	73-74	2	16	50	63	XAYLAP	Vietnamese
7	TRẦN VĂN MINH	P4	59-60	2	20		60	XAYLAP	Vietnamese
8	NGUYỄN KIM HUƠNG	P4	57-58	2	17		60	XAYLAP	Vietnamese
9	BUI VĂN THỊNH	P4	63	1	12		68	XAYLAP	Vietnamese
10	NGUYỄN NGỌC GIÁP	P4	67	1	10		57	XAYLAP	Vietnamese
11	HUYNH ĐỨC TÂM	P4	64	1	13		65	XAYLAP	Vietnamese
12	HOÀNG VĂN NAM	P4	71	1	12		62	XAYLAP	Vietnamese
13	NGUYỄN VĂN SƠN	P4	68	1	10		55	XAYLAP	Vietnamese
14	NGUYỄN CÔNG QUYNH	P4	65-66	2	20		72	XAYLAP	Vietnamese
15	TRẦN VĂN CHIẾU	P4	72	1	10		60	XAYLAP	Vietnamese
16	ĐOÀN VĂN THỊNH	TD3	67	1	2		46	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P4	15	21	222	941	50	0		
2	TD3	1	1	2	46	0	22		
TOTAL		16	22	224	987	50	22		
WEIGHT KG				224	987	50			

GRAND TOAL: 1.261 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 28/06/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:00
FLIGHT: 01	TO: MRM	CREW: Hạnh - MTHAO - XTrưởng	ETA: 08:45
HONG-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRAN NGOC BA	MRM					78	VSP	Vietnamese
2	ERMAKOV OLEG	MRM				50	83	VSP	Russian
3	VUONG VAN LONG	MRM					73	VSP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	MRM	3	0	0	234	50	6		
	TOTAL	3	0	0	234	50	6		
	WEIGHT KG			0	234	50			

GRAND TOAL: 234 KGS + 50

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN